

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2025/HS-PT

Ngày: 24 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai – Cơ sở 2 tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Kim N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai).

- *Bị cáo:* Nguyễn Kim N, sinh năm 1981 tại tỉnh Tiền Giang; Căn cước công dân số 082081014435 cấp ngày 10/8/2021; Nơi cư trú: 049 ấp B, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Đ, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Cai Thị X (đã chết); bị cáo có vợ tên Hứa Ngọc T, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Duy L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng) (vắng mặt).

Người đại diện uỷ quyền của ông L: Ông Lê Bá H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim N có Giấy phép lái xe ô tô hạng E số 820053001881 do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 03/11/2023. N làm tái xế lái xe thuê cho Công ty TNHH V1 có trụ sở tại số D đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày 08/04/2024, N không sử dụng ma túy, rượu bia hay chất kích thích khác điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 47F-001.73 hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi đến tại Km 936+500 đường QL14 thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước thì lúc này trời đang mưa, đường trơn trượt, N phát hiện một xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) đang đi cùng chiều phía trước nên điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái và xảy ra va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 48H-018.03 do anh Lê Duy L điều khiển đi theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông làm 02 xe ô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B xác định chi phí sửa chữa, khôi phục lại xe ô tô biển kiểm soát 48H-018.73 là 355.875.984 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/4/2025, bị cáo Nguyễn Kim N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Kim N cung cấp Giấy khen của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh do tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch Covid – 19; Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim N được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Kim N thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định cụ thể:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 08/4/2024, N điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 47F-001.73 hướng tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi đến tại Km 936+500 Quốc lộ A thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước thì lúc này trời đang mưa, đường trơn trượt, N phát hiện một xe mô tô đang đi cùng chiều phía trước nên điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái và xảy ra va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát số 48H-018.03 do anh Lê Duy L điều khiển đi theo hướng ngược lại gây tai nạn làm xe ô tô biển kiểm soát 48H – 018.03 bị hư hỏng phải sửa chữa, khôi phục lại hết là 355.875.984 đồng.

Như vậy, bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường, không đúng phần đường quy định được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 gây thiệt hại về tài sản 355.875.984 đồng nên Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Kim N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; bị cáo gây thiệt hại 355.875.984 đồng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh khen do tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch Covid – 19 tại phường T được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không gây thiệt hại về người, sau khi phạm tội bị cáo và Công ty TNHH V1 đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải lao động để nuôi 03 con nhỏ; bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc phòng, chống tội phạm về giao thông cũng như tình hình an ninh trật tự tại

địa phương và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách để tạo điều kiện cho bị cáo làm việc nuôi con, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt.

Bị cáo cho rằng mình thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo bị truy tố, xét xử hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cao nhất đến 05 năm tù không phải là tội phạm ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó ý kiến của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Kim N thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/4/2024 nhưng Tòa án sơ thẩm áp dụng Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được Quốc hội thông qua ngày 27/6/2024 là chưa đúng. Tuy nhiên, quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ không khác so với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 nên chỉ cần rút kinh nghiệm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Kim N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Kim N cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Đồng Tháp là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Kim N không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 12 – Đồng Nai;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhum